



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO**Giới thiệu về Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ**

(*Tài liệu phục vụ Buổi họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước công bố
Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa*)

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội ở nước ta, chiếm hơn 97% tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập, là khu vực có vai trò rất quan trọng trong tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển và đóng góp vào ngân sách nhà nước, đặc biệt là nơi diễn ra nhiều hoạt động cải tiến, sáng tạo và ứng dụng trong sản xuất kinh doanh.

Trên thế giới, DNNVV được xác định là “động lực tăng trưởng”, là “xương sống” của các nền kinh tế. Ngay cả các quốc gia đã phát triển như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... hay các quốc gia đang phát triển trong khu vực như Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc... đều coi trọng việc hỗ trợ phát triển DNNVV; coi hỗ trợ DNNVV một trong những trọng tâm trong chính sách phát triển kinh tế của các quốc gia này. Nhiều quốc gia đã thể chế hóa việc hỗ trợ DNNVV từ rất sớm, dưới hình thức đạo luật hoặc luật như Mỹ (năm 1960), Nhật Bản (năm 1963), Trung Quốc (năm 2002), Thái Lan (năm 2000)... hay thậm chí còn được quy định trong Hiến pháp (Hàn Quốc, Đài Loan...).

1. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng Luật

Một là, hỗ trợ DNNVV phải tôn trọng quy luật thị trường, không vi phạm điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Hai là, hỗ trợ DNNVV có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực.

Ba là, hỗ trợ DNNVV chủ yếu thông qua việc tạo cơ chế chính sách, điều kiện thuận lợi để các tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV.

Bốn là, thiết lập đồng bộ các chính sách về hỗ trợ DNNVV; tạo khung pháp lý để khuyến khích, huy động các nguồn lực từ khu vực tư nhân, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ DNNVV.

2. Kết cấu của Luật

Luật có kết cấu gồm 4 chương, 35 điều.

Chương 1 quy định chung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tiêu chí xác định DNNVV, các nguyên tắc hỗ trợ, nguồn vốn hỗ trợ và các hành vi bị nghiêm cấm trong hỗ trợ DNNVV.

- Chương 2 (mục 1) quy định 7 nội dung hỗ trợ chung gồm (1) hỗ trợ tiếp cận tín dụng, bảo lãnh tín dụng; (2) hỗ trợ về thuế, kế toán; (3) hỗ trợ mặt bằng sản xuất; (4) hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; (5) hỗ trợ mở rộng thị trường; (6) hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; (7) hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.

- Chương 2 (mục 2) quy định các nội dung hỗ trợ cho 3 nhóm DNNVV trọng tâm, gồm hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Chương 3 quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong hoạt động hỗ trợ DNNVV, gồm Chính phủ; Bộ, các cơ quan ngang bộ; chính quyền địa phương cấp tỉnh; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV; các DNNVV; và các quy định về công khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý vi phạm pháp luật trong hỗ trợ DNNVV.

- Chương 4 quy định về Điều khoản thi hành.

3. Một số nội dung chính của Luật

a) **Về phạm vi điều chỉnh:** Luật quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ DNNVV; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

Đối tượng áp dụng của luật bao gồm các doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4 của Luật.

b) **Tiêu chí xác định DNNVV:** Luật sử dụng 3 tiêu chí số lao động, doanh thu, nguồn vốn để xác định DNNVV. Trong đó, số lao động tham gia BHXH (không quá 200 người) là tiêu chí bắt buộc, được kết hợp với một trong hai tiêu chí là tổng nguồn vốn (không quá 100 tỷ đồng) hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề (không quá 300 tỷ đồng).

c) **Hỗ trợ tiếp cận tín dụng:**

Đối với tín dụng thương mại, Luật quy định trong từng thời kỳ Chính phủ có chính sách khuyến khích các tổ chức tín dụng tăng dư nợ cho vay đối với DNNVV; bổ sung quy định các tổ chức tín dụng cho vay đối với DNNVV dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp và biện pháp phù hợp khác. Đồng thời, các DNNVV được hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, minh bạch hoạt động để nâng cao năng lực tiếp cận tín dụng, vì trên thực tế thời gian qua, đa số các DNNVV khó tiếp cận vốn vì năng lực quản trị hạn chế; không có tài sản bảo đảm; phương án kinh doanh kém khả thi; sổ sách tài chính, kế toán thiếu minh bạch; tiềm lực tài chính yếu, dễ rủi ro...

Đối với tín dụng ưu đãi (có cấp bù lãi suất của Nhà nước qua các tổ chức tín dụng), Luật quy định chỉ áp dụng đối với 3 nhóm DNNVV trọng tâm tại mục 2 Chương 2.

Ngoài ra, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV cũng được kiện toàn, đổi mới mô hình hoạt động để đáp ứng tốt hơn nhu cầu bảo lãnh của các DNNVV để tiếp cận vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

d) **Hỗ trợ thuế, kế toán:** Luật đã quy định DNNVV được áp dụng mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng chung cho các doanh nghiệp để để nuôi dưỡng nguồn thu trong dài hạn, nâng cao khả năng sinh lời, tích lũy của các DNNVV. Việc hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp là có thời hạn. Luật cũng quy định DN siêu nhỏ được áp dụng chế độ kế toán và các thủ tục hành chính thuế đơn giản.

Việc quy định như trên nhằm đưa ra những những nguyên tắc chung để sửa đổi, bổ sung tại các luật về thuế, kế toán trong thời gian tới, đảm bảo nguyên tắc thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

d) **Hỗ trợ mặt bằng sản xuất:** Tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh vẫn là một trong những khó khăn lớn nhất của DNNVV, đến nay vẫn chưa có biện pháp tháo gỡ hiệu quả, trong khi tỷ lệ quỹ đất chưa lấp đầy trong các cụm, khu công nghiệp, khu công nghệ cao vẫn còn nhiều, nhưng DNNVV vẫn rất khó tiếp cận.

Luật quy định, tùy điều kiện ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho các DNNVV tại các cụm, khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn. Hỗ trợ này là có thời hạn, tối đa là 05 năm. Quy định này là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương quyết định hỗ trợ các DNNVV trên địa bàn.

e) **Về hỗ trợ mở rộng thị trường:** Với năng lực và quy mô hạn chế, các DNNVV trong nước gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm và tiêu thụ sản phẩm ngay tại thị trường nội địa do nhiều doanh nghiệp lớn nước ngoài đang cạnh tranh quyết liệt mở rộng kênh phân phối bán buôn, bán lẻ theo chuỗi.

Luật quy định cơ sở pháp lý hỗ trợ một số doanh nghiệp trong nước có tiềm lực, kinh nghiệm kinh doanh chuỗi bán buôn, bán lẻ hình thành, mở rộng và phát triển chuỗi phân phối sản phẩm để thúc đẩy sản xuất trong nước và khuyến khích tiêu thụ hàng hóa của DNNVV tại thị trường nội địa; đồng thời các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật.

g) **Hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung:** Để cung cấp các dịch vụ tiện ích hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp; thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định sản phẩm, hàng hóa, vật liệu; cung cấp không gian làm việc chung, trưng bày sản phẩm và các tiện ích khác cho các DNNVV, Luật quy định các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập theo hình thức đối tác công tư các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật

và khu làm việc chung. Các doanh nghiệp, tổ chức tham gia thành lập được Nhà nước hỗ trợ về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất; miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn.

h) Các nội dung hỗ trợ trọng tâm

- *Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh:* Đây là khu vực có tiềm năng, đóng góp lớn cho nền kinh tế. Nhà nước cần có các chính sách để khuyến khích đổi tượng này chuyển sang khu vực chính thức, hoạt động minh bạch, hiệu quả và tiếp cận các nguồn lực kinh doanh tốt hơn. Luật đã quy định các hình thức hỗ trợ cụ thể để khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- *Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:* DNNVV là nơi có nhiều cải tiến, khởi nguồn đổi mới, sáng tạo trong kinh doanh. Luật thiết kế các hình thức hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt là tạo khung pháp lý hình thành Quỹ khởi nghiệp sáng tạo để góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, cho phép UBND cấp tỉnh tham gia cùng quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo để thực hiện đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

- *Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành:* Luật đưa ra các hình thức hỗ trợ để thúc đẩy hình thành liên kết giữa các doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và các tổ chức khác nhằm giúp doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, hình thành và phát triển các cụm liên kết ngành sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam, tạo ra chuỗi giá trị gia tăng cao và bền vững cho các sản phẩm chủ lực quốc gia, khắc phục được tính nhỏ lẻ, thiếu liên kết, rời rạc của các DNNVV./.